

Số: /KH-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11- CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 4/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Chương trình hành động số 11- CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 11- CTr/Thu*), UBND thành phố Lai Châu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11- CTr/Thu với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 11- CTr/Thu, Đề án chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; tạo sự thống nhất về nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị, xã, phường và mọi tầng lớp nhân dân góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, hình thành và thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố.

2. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị, đoàn thể, xã, phường trong thực hiện Chương trình hành động số 11- CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ thành ủy về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, có sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị với các giải pháp đồng bộ, bảo đảm tính khả thi, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng phù hợp với điều kiện chung của thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, hình thành và thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố.

- Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành các mục tiêu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực.

- Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi thành phố; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của thành phố phát triển nhanh bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Trên 80% hồ sơ công việc tại thành phố và trên 60% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản “mật” theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung “mật”) của các cơ quan nhà nước được thực hiện, cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% UBND các xã, phường thực hiện triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% các cơ quan nhà nước được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Phân đấu 20% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 50% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai để sẵn sàng, kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;

- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm đề nghị điều được công nhận là sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực của nông nghiệp của thành phố được đưa lên sàn thương mại điện tử.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, phường; phân đấu trên 50% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng cáp quang; phân đấu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh;

- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% trạm y tế xã, phường được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế;

- Thực hiện triển khai dịch vụ đô thị thông minh;

- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học triển khai dạy học trực tuyến;

- 50% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D;

- 70% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

2.2 Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc tại thành phố và 70% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phần đầu 50% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 100% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật;

- 100% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 80% các sản phẩm chủ lực của nông nghiệp của thành phố được đưa lên sàn thương mại điện tử.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G;

- 100% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng

các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;
- 100% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố ứng dụng hệ thống quản trị y tế thông minh trong công tác quản lý điều hành;
- Tiếp tục duy trì dịch vụ đô thị thông minh;
- 90% cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục trung học triển khai dạy học trực tuyến;
- 100% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D;
- 100% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội trong chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình hành động số 11- CTr/Thu.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý; ban hành và triển khai kế hoạch chi tiết chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm”, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động

đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia công cuộc chuyển đổi số tại thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện thí điểm chuyển đổi số ở các xã, phường; tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện, triển khai trên địa bàn thành phố.

- Triển khai sáng kiến mỗi đoàn viên thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức là một công dân số xung kích, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số để hướng dẫn và lan tỏa; mỗi tổ dân phố/thôn là một hạt nhân trong triển khai truyền thông, hướng dẫn chuyển đổi số.

- Thường xuyên đăng tải tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số, chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trên trang Thông tin điện tử thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân tham gia về chuyển đổi số, để Nhân dân giám sát hoạt động đồng thời xây dựng, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

1.2. Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Cụ thể hóa, thực hiện ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cắt giảm thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thông qua kế thừa dữ liệu số; hướng đến hình thành mô hình “một cửa bất kỳ”.

- Tham mưu rà soát, ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản trong toàn hệ thống trong cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể đảm bảo xử lý hoàn toàn trên mạng, tiến tới mô hình văn phòng không giấy.

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng các chính sách tài chính (như phí sử dụng dịch vụ khi thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính...) để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định về dữ liệu tập trung và mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước. Thực hiện, triển khai bộ tiêu chí xếp hạng đánh giá chỉ số chuyển đổi số.

1.3. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

- Triển khai cho 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Kết nối hệ thống mạng giữa khối Đảng với khối Chính quyền và đưa vào sử dụng để trao đổi một số nội dung cần thiết nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

- Mở rộng hệ thống họp trực tuyến cho 100% cơ quan Đảng, chính quyền từ cấp thành phố đến cấp xã, phường.

- Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh và an toàn an ninh mạng, theo hướng hiện đại bằng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh.

- Thực hiện phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G. Xây dựng kho lưu trữ số tập trung của thành phố để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền.

1.4. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện, triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

1.5. Phát triển nền tảng số phục vụ chuyển đổi số

- Cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Phối hợp triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Tham mưu xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, thông tin và truyền thông, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng.

1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số

- Đảm bảo cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của cơ quan thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức đoàn thể trên địa bàn thành phố.

- Giám sát tập trung và cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố. Xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (Security Operation Center - SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia. Thường xuyên giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn kịp thời các sự cố tấn công an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Thực hiện đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học.

- Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý vận hành các hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp.

- Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai Công nghệ số cộng đồng thành phố Lai Châu do đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách khối VH - XH làm Trưởng ban, cơ quan thường trực là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin là thành viên.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Thực hiện phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, Trung tâm điều hành Đô thị thông minh để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây theo kế hoạch, lộ trình của tỉnh ... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự,...các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa...

- Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần để giải quyết thủ tục hành chính. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh gắn với hệ thống chính quyền điện tử.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến theo quy định; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông.

- Tăng cường hoạt động kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp giải pháp chuyển đổi số với các doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, đảm bảo phù hợp với đặc thù, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, phổ biến, cập nhật các xu hướng chuyển đổi số, mô hình, giải pháp công nghệ số trong lĩnh vực chuyên ngành, tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, đặc biệt là kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu cho người lao động.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số; đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số.

- Hướng dẫn, triển khai áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội; tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của thành phố; xây dựng con người thành phố Lai Châu “thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập” trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh thanh toán điện tử. Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình có sản phẩm tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của thành phố.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trong các ngành mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như:

5.1. Lĩnh vực y tế

- Hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực y tế, xây dựng hệ thống Y tế thông minh, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chuẩn hóa, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và mã định danh y tế theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế; công khai cho người dân tra cứu, theo dõi.

- Đẩy mạnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hạn chế sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

- Triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo.

- Triển khai các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID), căn cước công

dân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) và các ứng dụng khác (theo quy định của cấp có thẩm quyền) thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

5.2. Lĩnh vực giáo dục

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành giáo dục, CSDL tài liệu, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, hệ thống học bạ điện tử, sổ điểm điện tử học sinh theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số hóa giáo trình điện; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp.

- Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Hình thành các lớp học thông minh ứng dụng nền tảng đào tạo từ xa cho các cơ sở giáo dục phổ thông phục vụ giao ban, đào tạo, tập huấn, giảng dạy trực tuyến. Hình thành hệ thống thư viện điện tử đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông

5.3. Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng trọt, thủy lợi; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn thành phố Lai Châu; Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng; Hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn thành phố.

- Ứng dụng công nghệ trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với xúc tiến thương mại điện tử.

5.4. Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Cải thiện hạ tầng giao thông, khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển; triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh trong khu vực đô thị.

- Từng bước hình thành và phát triển dịch vụ logistics, khuyến khích các

doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích đầu tư hệ thống kho, bãi phục vụ vận tải và logistics.

5.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Triển khai các dịch vụ thu gom rác quá khổ, rác độc hại, rác tái chế... thông qua môi trường mạng.

5.6. Lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực năng lượng, trong đó chủ yếu tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất điện năng.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm tự động hóa trong sản xuất (từ khâu sơ chế đến việc tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao), như công nghiệp chế biến (chè khô, chế biến gỗ...).

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Nghiên cứu quy định cụ thể về phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố.

5.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện các ứng dụng du lịch thông minh, phần mềm ứng dụng trên các thiết bị di động, khám phá điểm du lịch, di sản bằng công nghệ 3D, 4D,... vào hoạt động du lịch.

- Khuyến khích, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví điện tử, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) tại các điểm đến du lịch.

6. Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ

các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ xây dựng chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các Chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị đoàn thể xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị đoàn thể gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tham mưu bố trí theo khả năng ngân sách hoặc lồng ghép trong các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan của đơn vị để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ cộng đồng số thành phố Lai Châu

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Đề án Chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số của thành phố.

2. Phòng văn hóa và Thông tin thành phố

- Là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, định kỳ hoặc báo cáo UBND thành phố tình hình triển khai Kế hoạch.

- Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch năm triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời đề xuất chỉnh bổ sung, đưa ra khỏi danh mục các nhiệm vụ không đảm bảo tính phù hợp, tính cần thiết, tránh đầu tư chồng chéo, trùng lặp gây lãng phí.

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

- Đầu mối tham mưu UBND thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong triển khai các nền tảng số quốc gia; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố

- Quán triệt, phổ biến Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để

thực hiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện; tăng cường giám sát thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển chuyên đổi số trên địa bàn thành phố.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Phối hợp với các cơ quan liên quan thông tin tuyên truyền, quán triệt nội dung Chương trình hành động này, tạo sự thống nhất cao, quyết tâm thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu Chương trình, Kế hoạch, đề án dự án của Chính phủ, của tỉnh, của thành phố về Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; triển khai Chương trình chuyên đổi số cho thanh thiếu niên, học sinh trong các trường học.

- Tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực quản lý và tại cơ quan đơn vị.

6. Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thông

Phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên đăng tải tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số, chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trên trang Thông tin điện tử thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Phòng Tài chính Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí cho chuyển đổi số.

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được phê duyệt, đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách; lồng ghép trong các Chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

8. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Chương trình, Kế hoạch, đề án, của tỉnh, của thành phố.

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh

doanh ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử: Sendo, Voso, Tiki, Postmart, Lazada,...; xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới, Goonline, Online Friday,... để quảng bá, giới thiệu và xuất khẩu sản phẩm hàng hóa nông nghiệp trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu của thành phố.

9. Phòng Tài Nguyên - Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Chương trình, Kế hoạch, đề án của tỉnh, của thành phố về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: đất đai; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

10. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hàng năm lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng về kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo chuyển đổi số.

11. Phòng Quản lý đô thị

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Chương trình, Kế hoạch, đề án của tỉnh, của thành phố về chuyển đổi số. Tham mưu vận hành tốt trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố.

12. Trung tâm Y tế thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Chương trình, Kế hoạch, đề án của tỉnh, của thành phố về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số.

13. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của thành phố; UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này tập trung chỉ đạo, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo phù hợp với tình hình thực hiện của cơ

quan đơn vị mình. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND thành phố (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) tổng hợp trước ngày 01/12.

14. Các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong tổ chức, doanh nghiệp của mình. Thực hiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp;

- Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 -NQ/TU ngày 25/2/2022 của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND thành phố. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố; UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQ thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tiến